

Số: 103/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 11 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Minh H, sinh năm 1976; HKTT: 01/5 Lê Thành P, phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: 68BH 10 B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1973; HKTT: 01/5 Lê Thành P, phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: 68BH 10 B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Minh H, sinh năm 1976 và anh Hà Văn T, sinh năm 1973.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị H và anh T có 02 (hai) con chung tên là Hà Mạnh C, sinh ngày 20/8/2004 và Hà Bảo Tr, sinh ngày 05/10/2011. Hiện nay các con đang sống chung với chị H và anh T. Ly hôn, chị H và anh T thống nhất giao cháu Hà Mạnh C và cháu Hà Bảo T cho chị Phan Thị Minh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh Hà Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị H và anh T thống nhất tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H và anh T xác định trong thời gian chung sống, chị H và anh T không có nợ cá nhân, cơ quan tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị Minh Htự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004539 ngày 15/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho chị H 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Các đương sự;
- UBND phường ...;
- (Số 88, quyển số 01/2003
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Tân Sang